

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng cát làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát số 177 đoạn sông Mã thuộc xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

(Trữ lượng tính đến ngày 28 tháng 10 năm 2022)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 /12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 /12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn; Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp;

Căn cứ Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát số 177 đoạn sông Mã thuộc xã Thiết Ống, huyện Bá Thước đối với Công ty cổ phần Xây dựng hạ tầng Hồng Kỳ;

Căn cứ Giấy phép số 85/GP-UBND ngày 18/7/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc cho phép Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng Hồng Kỳ được thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát số 177 đoạn sông Mã thuộc xã Thiết Ống, huyện Bá Thước;

Xét Đơn kèm theo hồ sơ của Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng Hồng Kỳ đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát số 177 đoạn sông Mã thuộc xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 567/TTr-STNMT ngày 12/6/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát số 177 đoạn sông Mã thuộc xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 1,9 ha được giới hạn bởi các điểm góc từ 1, 2, 3, 4, 5 và 6 (có tọa độ được xác định tại Phụ lục số 01).

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo:

- Trữ lượng địa chất cấp 122: 53.581 m³, trong đó:

+ Cát đen (cát xây trát) là 40.641 m³.

+ Cát vàng (cát bê tông) là 12.940 m³.

3. Khoáng sản đi kèm: sỏi, cuội cấp 122: 1.393 m³.

4. Mức sâu và các khối trữ lượng phê duyệt: Phụ lục số 02 kèm theo.

Trữ lượng và tài nguyên khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

5. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác:

- Cát làm vật liệu xây dựng thông thường: Cấp 122: 53.581 m³, trong đó:

+ Cát đen (cát xây trát) là 40.641 m³.

+ Cát vàng (cát bê tông) là 12.940 m³.

- Các khoáng sản đi kèm: sỏi, cuội cấp 122: 1.393 m³.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ/thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Văn phòng Bộ TNMT;
- Tổng cục ĐC và KS Việt Nam;
- Các Sở: TNMT, XD;
- UBND huyện Bá Thước;
- Trung tâm Thông tin Lưu trữ địa chất;
- Cty cổ phần xây dựng hạ tầng Hồng Kỳ;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

**TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
CÁT LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI MỎ CÁT SỐ 177
ĐOẠN SÔNG MÃ THUỘC XÃ THIẾT ỚNG, HUYỆN BÁ THƯỚC,
TỈNH THANH HÓA**

*(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN 2000	
	Kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰	
	X (m)	Y (m)
1	2244 846,13	518 949,80
2	2244 838,56	519 127,34
3	2244 851,56	519 197,22
4	2244 938,06	519 160,70
5	2244 926,66	519 000,80
6	2244 904,07	518 970,74
Diện tích S = 1,9 ha		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG VÀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN KHOÁNG SẢN
CÁT LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI MỎ CÁT SỐ 177
ĐOẠN SÔNG MÃ THUỘC XÃ THIẾT ỚNG, HUYỆN BÁ THƯỚC,
TỈNH THANH HÓA**

*(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng (m ³)		Ghi chú
			cát	Sỏi, cuội	
1	K-I	+ 39,7	3.123	83	
2	K-II	+ 39,7	22.887	611	
3	K-III	+ 39,7	26.190	699	
Trữ lượng cát bồi lắng			1.381		
Tổng trữ lượng cấp 122			53.581 Cát đen (cát xây trát) là 40.641 m ³ ; cát vàng (cát bê tông) là 12.940 m ³	1.393	